

Số: 79/2023/QĐST-HNGĐ

K, ngày 12 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn N gia đình thụ lý số: 101/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Phú L**, sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ 04, ấp Song Chinh, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Bà **Lê Thị Tuyết N**, sinh năm 1994; Địa chỉ: Tổ 04, ấp Song Chinh, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật hôn N và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Phú L và bà Lê Thị Tuyết N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Ông L và bà N có 01 người con chung tên Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 13/7/2016, ông bà thoả thuận giao con chung cho ông L tiếp tục nuôi dưỡng tới tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà N không phải cấp dưỡng nuôi con chung do ông L không yêu cầu.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom và chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác nhận không có.

Về án phí sơ thẩm: Án phí hôn N và gia đình là 150.000 đồng, mỗi người nộp một nửa. Tuy nhiên, ông L tự nguyện chịu hết án phí và được khấu trừ vào án phí tạm nộp là 300.000 đồng theo lai thu số 0006999 ngày 14/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, nên ông L được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện K;
- **UBND xã Thạnh Bình, huyện Giồng Riềng;**
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Pho